Tác dụng dược lý của *Rosa Damascena*

**Trừu tượng**

Rosa damascena mill L., được biết đến với cái tên Gole Mohammadi, là một trong những loài hoa quan trọng nhất của họ Rosaceae. R. damascena là một loại cây cảnh và bên cạnh tác dụng làm thơm, một số tính chất dược lý bao gồm chống HIV, kháng khuẩn, chống oxy hóa, chống ho, thôi miên, trị đái tháo đường và thư giãn trên chuỗi khí quản đã được báo cáo cho loại cây này. Bài viết này là một đánh giá toàn diện về tác dụng dược lý của R. damascena .

Các tìm kiếm tài liệu trực tuyến được thực hiện bằng các trang web Medline, medex, Scopus và Google Scholar được hỗ trợ vào năm 1972 để xác định các nghiên cứu về R. damascena . Tìm kiếm cũng được thực hiện bằng cách đi qua các tập tin của tác giả và thư mục của tất cả các bài viết được định vị.

## **Giới thiệu**

Rosa damascena mill L, thường được gọi là hoa hồng Damask , được gọi là Gole Mohammadi ở Iran . Đây là một trong những loài quan trọng nhất của họ Rosaceae. Rosaceae là cây cảnh nổi tiếng và được gọi là vua của các loài hoa . Hiện tại, hơn 200 loài hoa hồng và hơn 18000 hình thức giống cây đã được xác định . Ngoài việc sử dụng R. damascena làm cây cảnh trong công viên, vườn và nhà ở, chúng chủ yếu được trồng để sử dụng trong ngành công nghiệp nước hoa, dược phẩm và thực phẩm . Tuy nhiên, R. damascena chủ yếu được biết đến với các hiệu ứng thơm. Nước hoa hồng được rải rác trong các đám cưới để đảm bảo một cuộc hôn nhân hạnh phúc và là biểu tượng của tình yêu và sự thuần khiết và cũng được sử dụng để hỗ trợ thiền định và cầu nguyện.

Có một sự ràng buộc mạnh mẽ giữa người Iran và nhà máy này. Sự phổ biến của nó không chỉ vì tác dụng của thuốc mà còn do niềm tin thánh về nó. Người ta gọi loài cây này là Hoa của nhà tiên tri Mohammed (Gole mohammadi), bởi vì họ tin rằng mùi thơm của nó làm họ nhớ đến nhà tiên tri Mohammad.

Vào thời điểm hiện tại, loại cây này được trồng ở Iran (đặc biệt là ở Kashan) để chuẩn bị nước hoa hồng và tinh dầu. Do hàm lượng dầu thấp trong R. damascena và thiếu các chất thay thế tự nhiên và tổng hợp, dầu hoa hồng thiết yếu của loại cây này là một trong những loại đắt nhất trên thị trường thế giới

R. damascena cũng đã được sử dụng cho mục đích y học. Các sản phẩm khác nhau và các thành phần biệt lập từ hoa, cánh hoa và hông (chậu hạt) của cây này đã được nghiên cứu trong nhiều nghiên cứu in vivo và in vitro . Tuy nhiên, không có bất kỳ đánh giá nào để thu thập tác dụng dược lý của R. damascenatrong thời điểm hiện tại. Do đó, trong tổng quan này, chúng tôi thu thập và thảo luận về các tác dụng dược lý quan trọng của R. damascena mà gần đây đã được công bố trong nhiều nghiên cứu.

## **Nghiên cứu dược lý**

**Tác dụng thần kinh thực vật**

Một số nghiên cứu dược lý đã được thực hiện trên R. damascena để đánh giá tác dụng của chúng đối với hệ thần kinh trung ương (CNS). Tác dụng của nhà máy này đối với CNS rất rộng lớn.

Chiết xuất Ethanolic của ngọn hoa của R. damascena đã được chứng minh là có hoạt tính ức chế mạnh trên CNS ở chuột. Một số tác dụng được đánh giá là thôi miên, chống co giật, chống trầm cảm, chống lo âu, giảm đau và tăng trưởng thần kinh được thảo luận dưới đây.

Hiệu ứng thôi miên

Một trong những tác dụng của R. damascena đối với hệ thần kinh trung ương là tác dụng thôi miên của nó.Các chiết xuất ethanolic, dung dịch nước và chloroformic từ R. damascena đã được sử dụng cho tác dụng thôi miên ở chuột. Các chiết xuất etanolic và dung dịch nước với liều 500 và 1000 mg / kg làm tăng đáng kể thời gian ngủ do pentobarbital gây ra ở chuột tương đương với diazepam. Tuy nhiên, chiết xuất chloroformic chưa cho thấy có tác dụng thôi miên.

Trong một nghiên cứu khác, tác dụng thôi miên của ba phân số (ethyl acetate, dung dịch nước và n-butanol) của cây này đã được đánh giá. Nó đã được hiển thị thời gian ngủ gây ra pentobarbital tăng bởi các phân số này. Trong số các phân số này, phần ethyl acetate có tác dụng thôi miên tốt nhất. Chiết xuất thô ethanol của R. damascena và các phần phân đoạn của nó cũng được nghiên cứu trên chuột. Nó đã được chứng minh rằng họ có thể kéo dài thời gian ngủ do pentobarbital so sánh với diazepam. Mặc dù tác dụng thôi miên của các chiết xuất và phân số của R. damascena đã được chỉ ra nhưng cơ chế tác dụng thôi miên của loại cây này vẫn chưa được làm rõ. R. damascena chứa một số thành phần như flavonoid và terpen. Có bằng chứng cho thấy các hợp chất này có tác dụng thôi miên. Do đó, có ý kiến ​​cho rằng các hợp chất này có thể chịu trách nhiệm cho tác dụng thôi miên của R. damascena .Flavonoid đã được chứng minh là có hoạt tính giải lo âu và / hoặc thuốc chống trầm cảm trong nhiều nghiên cứu. Có thể gợi ý rằng flavonoid của R. damascena góp phần vào hiệu ứng thôi miên. Tác dụng này đã được gán cho mối quan hệ của họ đối với các thụ thể benzodiazepine trung tâm. Noguerira và Vassilieff đã chỉ ra rằng các chi khác của họ Rosaceae phát huy tác dụng thôi miên thông qua hệ thống GABAergic. Do đó, hệ thống này có lẽ là một cơ chế khác liên quan đến hiệu ứng thôi miên của R. damascena .

Tác dụng giảm đau

Tác dụng giảm đau của R. damascena cũng được báo cáo. Trong một nghiên cứu, tác dụng của dịch chiết nước, etanolic và chlorphormic ở chuột trên đĩa nóng và búng đuôi được đánh giá và chỉ chiết xuất ethanolic cho thấy tác dụng giảm đau. Hoạt động giảm đau của chiết xuất hydro-Alcoholic và tinh dầu của R. damascene trong thử nghiệm axit axetic và thử nghiệm ở đuôi chuột ở chuột đã chứng minh rằng tinh dầu của cây không cho thấy bất kỳ tác dụng giảm đau nào. Tuy nhiên, chiết xuất hydro-Alcoholic có tác dụng giảm đau mạnh trong các xét nghiệm axit axetic và formalin và không có tác dụng đối với xét nghiệm flick đuôi

Dựa trên tác dụng giảm đau của chiết xuất hydro-Alcoholic và ethanolic, người ta cho rằng các thành phần của cây không hòa tan trong nước có thể chịu trách nhiệm cho tác dụng giảm đau quan sát được. Do đó, đề xuất quercetin và kaempferol không hòa tan trong nước có thể là nguyên nhân gây ra hiệu ứng này Gần đây, đã có báo cáo rằng chất chống oxy hóa làm giảm đau trong thử nghiệm chính thức. Nó đã được báo cáo rằng R. damascena có chứa flavonoid. Do đó, dường như các hợp chất này có một số vai trò trong tác dụng giảm đau của cây. Trong thử nghiệm flick đuôi, tinh dầu và chiết xuất hydro-Alcoholic không thể gây ra bất kỳ hoạt động chống độc nào nhưng chiết xuất etanolic có thể ảnh hưởng đến thử nghiệm flick đuôi. Các cơ chế của những hiệu ứng này không hoàn toàn được biết đến và cần có thêm các nghiên cứu để tìm ra cơ chế chính xác.

Tác dụng bảo vệ teo thần kinh

R. damascena có tác dụng có lợi đối với chức năng não như điều trị chứng mất trí. Awale et al (2009) cho thấy hoạt động phát triển thần kinh của chiết xuất hoa hồng. Họ phát hiện ra rằng chiết xuất chloroformic của R. damascena đã gây ra đáng kể hoạt động phát triển thần kinh và ức chế amyloid β (Aβ) . Aβ được cho là nguyên nhân bệnh lý chính của bệnh Alzheimer. Aβ là một phần chính của peptide đầy đủ của A và có thể được sản xuất trong não của bệnh nhân Alzheimer. Aβ gây chết tế bào thần kinh, teo thần kinh, mất synap và suy giảm trí nhớ .

Một thành phần hoạt động của chiết xuất chloroform của R. damascena đã được phân lập, đó là một axit béo không bão hòa đa (VLFA) rất dài có công thức phân tử C 37 H 64 O 2 . Hợp chất biệt lập này được bảo vệ teo do Aβ và hiển thị hoạt động phát triển thần kinh mạnh. Ảnh hưởng của hợp chất này đến chiều dài của dendrite trong các tế bào được điều trị tương đương với các yếu tố tăng trưởng thần kinh (NGF) .Do đó R. damascena có thể có tác dụng có lợi ở những bệnh nhân mắc chứng mất trí.

Tác dụng chống co giật

Tinh dầu của R. damascena trong cơn động kinh cấp tính do pentylenetetrazole (PTZ) gây ra ở chuột, làm chậm sự khởi đầu của cơn động kinh và giảm thời gian co giật tonic-clonic (giai đoạn 4) .Trong mô hình mãn tính của cơn động kinh do PTZ gây ra, loại cây này cũng gây ra sự kéo dài thời gian tiềm ẩn trước khi co giật tổng quát tonic-clonic

Tiêm tinh dầu 30 phút trước khi đốt điện amygdale cũng làm giảm sự xuất hiện của các giai đoạn 1, 2, 3, 4 và 5 và có thể giảm thời gian sau khi xuất viện. Có ý kiến ​​cho rằng tinh dầu của R. damascena đã kìm hãm sự phát triển của các cơn co giật hành vi trong việc đốt điện amygdale và sở hữu khả năng chống lại việc mua lại mồi

Cơ chế của những tác động này của R. damascena không thể được giải thích bằng các kết quả quan sát được. Tuy nhiên, các tác giả cho rằng các flavonoieds có thể liên quan đến hiệu ứng này. Được biết, flavonoieds hoạt động trên hệ thống GABAergic trong não. Flavonoieds cũng có thể tăng cường tác dụng của các loại thuốc benzodiazepin trên thụ thể GABA. Các thành phần khác của tinh dầu R. damascena như geraniol và eugenol đã được chứng minh là có tác dụng chống động kinh. Tuy nhiên, tác dụng cơ học chính xác của các hợp chất này vẫn chưa được biết.

Tác dụng của tinh dầu R. damascena như một thuốc bổ trợ trong điều trị trẻ em bị co giật chịu lửa cũng được nghiên cứu và cho thấy giảm đáng kể tần suất động kinh trung bình ở bệnh nhân sử dụng tinh dầu của cây. Do đó, tinh dầu của R. damascena có tác dụng chống động kinh có lợi ở trẻ em bị co giật chịu lửa .

**Tác dụng lên hệ hô hấp**

Nghiên cứu về tác dụng hô hấp của R. damascena còn thưa thớt và chỉ có phòng thí nghiệm của chúng tôi đánh giá hiệu quả này. Chúng tôi đã chỉ ra rằng các chiết xuất etanolic và dung dịch nước của cây này làm giảm đáng kể số lượng ho gây ra bởi axit citric, ở chuột lang . Trong một nghiên cứu khác, tác dụng của chiết xuất etanolic và tinh dầu trên cơ trơn khí quản của chuột lang được ký hợp đồng bởi KCl và methacholine đã được nghiên cứu. Kết quả cho thấy tác dụng thư giãn mạnh mẽ của chiết xuất và tinh dầu tương đương với theophylline . Cơ chế chính xác của tác dụng chống ho của R. damascena là (không) được làm rõ. Tuy nhiên, tác dụng này của R. damascena có thể là do hàm lượng chất ức chế tachykinin có thể làm trung gian cho cả tác dụng giãn phế quản và chống ho .

Cơ chế tác dụng thư giãn của R. damascenea trên cơ trơn khí quản của lợn guinea vẫn chưa được biết. Hiệu ứng này có thể được tạo ra bởi một số cơ chế khác nhau. Bởi vì tác dụng thư giãn của adrenoceptors đối với đường thở của chuột lang và tác dụng giãn phế quản của thuốc chặn H 1 đã được chứng minh trước đây ,chúng tôi đã đề xuất rằng một số thành phần của cây này có thể kích thích thụ thể-adrenergic hoặc ức chế thụ thể histamine (H 1 ) . Trên thực tế, chiết xuất và tinh dầu từ R. damascene không cho thấy bất kỳ tác dụng thư giãn đáng kể nào trên chuỗi khí quản được ủ với chất đối kháng thụ thể β-adrenergic và H 1 . Những kết quả này cho thấy tác dụng kích thích của cây này đối với tác dụng ngăn chặn thụ thể ad-adrenoceptors và / hoặc histamine (H 1 ). Dựa trên tác dụng giãn phế quản của thuốc chẹn kênh canxi, tác dụng ức chế của loại cây này đối với các kênh canxi của chuỗi khí quản lợn guinea cũng được đề xuất

Các phần nước, ethyl acetate và n-butanol của R. damascena cũng cho thấy tác dụng thư giãn trên cơ trơn khí quản của lợn guinea . Kết quả của nghiên cứu này cũng cho thấy tác dụng thư giãn mạnh hơn của phần ethyl acetate trên cơ trơn khí quản so với theophylline, trong khi tác dụng của phần nước và n-butanol tương đối yếu. Tác dụng giãn cơ lớn hơn của phần ethyl acetate so với hai phần còn lại cho thấy thành phần hòa tan lipid (không phân cực) của cây này chủ yếu chịu trách nhiệm cho tác dụng giãn cơ của nó trên cơ trơn khí quản. Kết quả cũng cho thấy tác dụng ức chế của các phần nước và acetyl acetate trên các thụ thể muscarinic

**Tác dụng đối với tim mạch**

Nghiên cứu về tác dụng tim mạch của R. damascena còn ít. Trong một nghiên cứu, dịch chiết nước etanolic từ R. damascena có khả năng làm tăng nhịp tim và khả năng co bóp ở tim chuột lang bị cô lập. Cơ chế của những hiệu ứng này chưa được biết. Tuy nhiên, một tác dụng kích thích có thể có của cây đối với-adrenoceptor của tim chuột lang bị cô lập được đề xuất

Gần đây, một hợp chất mới có tên cyanidin-3-O--glucoside đã được phân lập từ chồi của R. damascenea.Hợp chất này có thể ức chế đáng kể hoạt động của enzyme chuyển đổi angiotensin I (ACE). Vì ACE là enzyme chủ chốt trong sản xuất angiotensin II, R. damascena có thể có hiệu quả để cải thiện chức năng tim mạch .

**Tác dụng chống HIV**

Tác dụng của chiết xuất nước và metanol của R. damascena đối với nhiễm HIV đã được nghiên cứu trongống nghiệm . Trong nghiên cứu này, các hoạt động chống HIV của chín hợp chất bao gồm hợp chất mới 2-phenylethanol-O- (6-O-galloyl) -β-D-glucopyranoside được tinh chế từ chiết xuất metanol đã được đánh giá trên các tế bào lympho T của người C8166 bị nhiễm các tế bào lympho tế bào T ở người HIV-1MN và H9 bị nhiễm HIV-1IIIB mạn tính. Kaempferol 1 và 3-O--D-glucopyranosides 3 và 6 của nó cho thấy hoạt động lớn nhất chống lại nhiễm HIV của các tế bào C8166, trong khi kaempferol-7-O--D-glucopyranoside không có tác dụng. Tương tự, quercetin-7-O--D-glucopyranoside không hoạt động so với quercetin 2. Hợp chất 8, một sản phẩm tự nhiên mới thể hiện một số hoạt động chống HIV, có lẽ là do sự hiện diện của chất galloyl kể từ 2-phenylethanol-O- -D-glucopyranoside không hoạt động. Trong nghiên cứu này, các tác giả đã so sánh các hoạt động chống HIV của chín hợp chất và chỉ ra rằng hoạt động của chiết xuất thô là do tác động kết hợp của các hợp chất khác nhau tác động chống lại các giai đoạn sao chép virus khác nhau

**Tác dụng chống tiểu đường**

Người ta đã phát hiện ra rằng R. damascena có tác dụng chống bệnh tiểu đường. Sử dụng đường uống chiết xuất methanol của cây này làm giảm đáng kể đường huyết sau khi tải maltose ở chuột bình thường và bệnh nhân tiểu đường theo cách phụ thuộc vào liều. Ngoài ra, chiết xuất methanol của nó ức chế tăng đường huyết sau ăn tương tự như acarbose. Nó đã được tìm thấy rằng R. damascena là một chất ức chế mạnh mẽ của enzyme α-glucosidase . Do đó, tác dụng chống tiểu đường của loại cây này có thể qua trung gian là ức chế α-glucosidase ức chế sự hấp thụ carbohydrate từ ruột non và có thể làm giảm mức glucose sau ăn.

**Tác dụng kháng khuẩn**

Nó đã được chứng minh rằng R. damascena có hoạt động kháng khuẩn phổ rộng. Tinh dầu, tuyệt đối và hydrosol là những sản phẩm quan trọng cho thấy những tác dụng này.

Ulusoy et al (2009) đã chỉ ra rằng tinh dầu và tuyệt đối có hoạt tính kháng khuẩn mạnh đối với Escherichia coli , Pseudomonas aeruginosa , B. subtilis , Staph. aureus , Chromobacterium violaceum và Erwinia carotovora chủng. C. violaceum là vi sinh vật nhạy cảm nhất chống lại tinh dầu hoa hồng và tuyệt đối.E.coli cũng nhạy cảm với hoa hồng thiết yếu. Tuy nhiên, hydrosol không có hoạt tính kháng khuẩn chống lại bất kỳ vi sinh vật nào . Rose tuyệt đối cũng cho thấy hoạt động kháng khuẩn chống lại cả vi khuẩn gram âm và gram dương .

Trong một nghiên cứu khác, tinh dầu của cánh hoa R. damascena được đánh giá về tác dụng kháng khuẩn chống lại ba chủng Xanthomonas axonopodis spp. vesicatoria. Tinh dầu của hoa R. damascena đã ức chế đáng kể sự phát triển của các chủng X. axonopodis vesicatoria đã được thử nghiệm . Hoạt tính kháng khuẩn của cả hoa tươi (FF) và chiết xuất hoa (SF) của hoa R. damascena chống lại 15 loài vi khuẩn: Aeromonas hydrophila, B. cereus, Enterobacter aerogenes, Enterococcus feacalis, E. coli, Klebsiella pneumoniae, Mycobium , Proteus Vulgaris, Ps. aeruginosa, Ps. Fluorescens, Salmonella enteritidis, Salmonella typhimurium, Staph. aureus và Yersinia enteratioitica đã được nghiên cứu. Cả hai chiết xuất đều có hiệu quả chống lại tất cả các vi khuẩn trừ E. coli , mặc dù chiết xuất FF có hiệu quả hơn chiết xuất SF. Chiết xuất FF và SF cho thấy tác dụng mạnh nhất đối với S. enteritidis và M. smegmatis , tương ứng .

Các hoạt động kháng khuẩn in vitro của tinh dầu từ R. damasce cũng được thể hiện qua xét nghiệm khuếch tán đĩa chống lại E. coli, Staph. aureus và Ps. aeruginosa. R. damascena cho thấy hoạt động kháng khuẩn chống lại Staph. aureus trong nghiên cứu này .

Sự tương tác giữa các chiết xuất nước của Psidium guajava , Rosmarinus officinalis , Salvia frnomosa , Majorana syriaca , Ocimum basilucum, Syzygium aromaticum , Laurus nobilis và R. damascena sử dụng cả hai phương pháp khuếch tán và vi lọc. aureus phân lập; một Staph kháng Methicillin . aureus (MRSA) và bốn Staph nhạy cảm với Methicillin . aureus (MSSA) đã được nghiên cứu. Kết quả cho thấy tác dụng hiệp đồng giữa các chất chống vi trùng và chiết xuất thực vật đã xảy ra ở cả hai chủng nhạy cảm và kháng thuốc nhưng cường độ ức chế nếp gấp tối thiểu ở các chủng kháng đặc biệt là chủng MRSA cao hơn các chủng nhạy cảm .

Tinh dầu của một số loại thực vật bao gồm R. damascena cũng đã được thử nghiệm về hoạt tính kháng khuẩn chống lại Staph gram dương . aureus (ATCC 25923), gram âm E. coli (ATCC 25922), gram âm Ps.aeruginosa (ATCC 27853) và nấm men Candida albicans (ATCC 14053). Các loại tinh dầu được thử nghiệm cho thấy các hoạt động ức chế và diệt khuẩn chống lại tất cả các vi sinh vật được thử nghiệm ở nồng độ thấp .

Tác dụng kháng khuẩn của các thành phần chính của dầu hoa hồng (citrenellol, geraniol và nerol) đã được báo cáo. Do đó, tác dụng kháng khuẩn của dầu hoa hồng có thể qua trung gian bởi các thành phần này. Đặc tính kháng khuẩn của hoa hồng tuyệt đối có thể được quy cho hàm lượng cồn phenylethyl cao. Các đặc tính chống vi trùng của rượu đã được biết đến từ lâu

**Tác dụng chống oxy hóa**

R. damascena tương tự như nhiều cây thơm và dược liệu thể hiện tính chất chống oxy hóa. Nguồn chất chống oxy hóa tự nhiên chủ yếu là hợp chất phenolics được tìm thấy trong tất cả các bộ phận của cây như trái cây, rau, hạt, lá, rễ và vỏ cây. Sự hiện diện của hợp chất phenolic trong chiết xuất etanolic của R. damascena đã được Kumar et al (2009) chỉ ra. Họ đã xác định hoạt tính chống oxy hóa của chiết xuất này so với phương pháp gốc tự do chống oxy hóa L-ascorbic tiêu chuẩn bằng phương pháp gốc tự do 1, 1-diphenyl-2-picryl hydrazyl (DPPH). Nghiên cứu này cho thấy R. damascena có hoạt tính chống oxy hóa cao. Hoạt tính chống oxy hóa của chiết xuất hydro-cánh hoa và tinh dầu của cây này cũng được DPPH đánh giá để đo hoạt tính quét gốc tự do và phương pháp thiocyanate sắt để đánh giá các đặc tính peroxid hóa lipid. Ngoài ra, ba flavonol glycoside của chiết xuất ethanolic bao gồm quercetin-3-O-glucoside, kaempferol-3-O-rhamnoside và kaempferol-3-O-arabinoside có hoạt tính chống oxy hóa. Tuy nhiên, tiềm năng của hiệu ứng này có thể là do sự tồn tại của quercetin 3-O-glucoside và các flavonoid khác trong dịch chiết . Cả chiết xuất hoa tươi (FF) và hoa dành cho hoa (SF) của hoa R. damascenacũng cho thấy hoạt động chống oxy hóa. Tuy nhiên, hoạt tính chống oxy hóa của chiết xuất FF cao hơn so với chiết xuất SF. Tác dụng chống oxy hóa của R. damascene và tác dụng ức chế của nó đối với quá trình oxy hóa lipid được đánh giá trong một nghiên cứu in vivo . Kết quả cho thấy tác dụng ức chế peroxid hóa chất chống oxy hóa và lipid mạnh tương đương với -tocopherol và cho thấy cây có thể được coi là nguồn y tế để điều trị và phòng ngừa nhiều bệnh gốc tự do.

**Hiệu ứng khác**

Tác dụng chống viêm

Cây này cũng đã được chứng minh là có tác dụng chống viêm .Tác dụng của tinh dầu và chiết xuất hydro-alcoholic của R. damascena đối với chứng phù chân chuột gây ra bởi carrageenan đã được chứng minh. Tinh dầu không có tác dụng chống viêm trong khi chiết xuất có thể làm giảm đáng kể chứng phù nề có thể tác động bằng cách ức chế các chất trung gian gây viêm cấp tính. Ngoài ra, R. damascenachứa vitamin C (13) có tác dụng chống oxy hóa và chống viêm

Tác dụng nhuận tràng và prokinetic

Tương tự như cách sử dụng thuốc truyền thống của chiết xuất luộc R. damascena ở chuột cho thấy tác dụng nhuận tràng đáng kể (tăng hàm lượng nước trong phân và tần suất đại tiện). Bởi vì tiêm chiết xuất qua màng bụng (ip) cho thấy các triệu chứng táo bón (không có phân trong 24 giờ), có vẻ như tác dụng nhuận tràng một phần là do sự thẩm thấu của chất lỏng vào lòng ruột

Tác dụng bảo vệ chống lại viêm thực quản do trào ngược

Tác dụng của công thức thảo dược poly (PHF) bao gồm bảy cây thuốc là Aegle marmelos , Elettaria cardamomum , Glycyrrhiza glabra , Citrus aurantifolia , R. damascena , Cissus quadrangularis, và Saccharum docinarum. . PHF biểu hiện giảm đáng kể chỉ số tổn thương và tăng cường bảo vệ% tổn thương trong viêm thực quản trào ngược do thực nghiệm. Nghiên cứu chỉ ra rằng PHF có tác dụng bảo vệ chống lại viêm thực quản trào ngược do phẫu thuật gây ra, có thể là do hoạt động bảo vệ dạ dày, chống oxy hóa và hoạt động prokinetic

Tác dụng chống lão hóa

Tác dụng của chiết xuất hoa hồng đối với tỷ lệ tử vong của Drosophila melanogaster đã được đánh giá trong một nghiên cứu gần đây. Bổ sung Drosophila bằng chiết xuất thực vật dẫn đến giảm đáng kể tỷ lệ tử vong ở ruồi đực và cái. Hơn nữa, các tác dụng chống lão hóa được quan sát không liên quan đến các giới hạn phổ biến của các đặc tính chống lão hóa, chẳng hạn như giảm tỷ lệ thuận lợi hoặc tỷ lệ trao đổi chất.Do đó, R. damascena có thể kéo dài tuổi thọ Drosophila mà không ảnh hưởng đến cơ chế sinh lý. Nghiên cứu này cho rằng các đặc tính chống oxy hóa của cây có thể góp phần kéo dài tuổi thọ ở Drosophila

Tác dụng chống lipase

Trong một nghiên cứu gần đây, tác dụng chống lipase của chiết xuất của một số cây bao gồm R. damascenađã được nghiên cứu. Chiết xuất etanolic của R. damascena trong nghiên cứu này cho thấy tác dụng chống lipase

Nhãn khoa

Tác dụng của một chế phẩm thuốc nhỏ mắt thảo dược (Ophthacare ® ) có chứa các loại thảo dược khác nhau bao gồm R. damascena ở những bệnh nhân bị rối loạn nhãn khoa khác nhau, viêm kết mạc, khô mắt kết mạc (khô mắt), viêm bàng quang cấp tính, viêm khớp cấp tính, viêm khớp. bệnh nhân đục thủy tinh thể đã được nghiên cứu. Những thảo dược này đã được sử dụng thông thường trong hệ thống y học Ayurveda từ thời xa xưa và được cho là có đặc tính chống nhiễm trùng và chống viêm. Một sự cải thiện đã được quan sát sau khi nhận được điều trị thuốc nhỏ mắt trong hầu hết các trường hợp. Những kết quả này cho thấy thuốc nhỏ mắt thảo dược, Ophthacare ® , có vai trò hữu ích trong một loạt các bệnh lý nhãn khoa nhiễm trùng, viêm và thoái hóa

## **Phần kết luận**

R. damascena là một trong những loài quan trọng nhất của họ Rosaceae, chủ yếu được biết đến với hương thơm. Sản phẩm chính của nó là nước hoa hồng và tinh dầu.

Loại cây này có chứa một số thành phần như terpen, glycoside, flavonoid và anthocyanin có tác dụng có lợi cho sức khỏe con người. Tác dụng dược lý của R. damascene là phổ biến. Hầu hết các hiệu ứng CNS là tác dụng thôi miên, giảm đau và chống co giật. Hô hấp, tim mạch , nhuận tràng, trị đái tháo đường, kháng khuẩn, chống HIV, chống viêm và chống oxy hóa là những tác dụng khác của loại cây này. Có ý kiến ​​cho rằng các thành phần hòa tan lipid (không phân cực) của loại cây này chủ yếu chịu trách nhiệm cho hầu hết các tác dụng nêu trên.